TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **17**/2023/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 29 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST-VDS ngày 10 tháng 3 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Chị Trần Thị D, sinh năm 1989

Nơi thường trú: Thôn N, xã Tế T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984

Nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện quyết định. Anh, chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39/2015, ngày 29 tháng 4 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình bên nội, ngoại hòa giải động viên, vợ chồng cũng đã có nhiều biện pháp để khắc phục níu kéo cuộc sống hôn nhân, nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn không thể cải thiện được. Chị D và anh M sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay, mỗi người ở mỗi nơi, bỏ mặc nhau, không ai quan tâm đến ai. Chị D và anh M xác định mẫu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, nên chị D và anh M thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn M thống nhất: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn M thống nhất thỏa thuận: Chị D chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn M.

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn M không có con chung.

1.3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007234 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị Trần Thị D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên